

²TS. Trường Đại học Lâm nghiệp
TQM 1A1

Điện Biên. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hoạt động REDD+ tiềm năng có thể áp dụng tại Điện Biên, bao gồm: bảo vệ rừng, trồng rừng, quản lý rừng bền vững, giảm phát thải từ đất lâm nghiệp và đất nông nghiệp. Tuy nhiên, việc thực hiện REDD+ cần có sự đồng thuận của người dân địa phương, đặc biệt là người dân tộc thiểu số. Cần có các giải pháp hỗ trợ người dân trong việc chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống.

Kết quả các nghiên cứu cho thấy mật rừng trong rừng khộp nhà kinh của tất cả các ngành nông lâm nghiệp và điều kiện đất đai lớn trong việc thực hiện REDD+. Xét về cả góc độ tài nguyên rừng và hệ thống quản lý rừng hiện, có thể nói rằng hoạt động này là một thách thức đối với người dân địa phương. Tuy nhiên, nếu được thực hiện đúng cách, REDD+ có thể mang lại nhiều lợi ích cho người dân, đặc biệt là cho vùng nông thôn miền núi. Tuy nhiên, việc thực hiện REDD+ cần có sự đồng thuận của người dân địa phương, đặc biệt là người dân tộc thiểu số. Cần có các giải pháp hỗ trợ người dân trong việc chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống.

Nội dung của REDD+ sẽ là cơ sở quan trọng để xây dựng các chính sách và pháp luật liên quan đến REDD+.

Tên cơ sở các mục tiêu đã xác định, nội dung và vai trò của REDD+ trong việc bảo vệ rừng và phát triển bền vững là như sau:

Nhiệm vụ được thực hiện tại 40 xã thuộc Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ, Tủa Chùa, Biên Đông.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng, bao gồm: phương pháp xây dựng khung qua trình thu thập và xử lý số liệu nghiên cứu; các phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp (các bảng hỏi, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm chuyên gia).

lựa chọn, bao gồm: UBND và Kiểm lâm các Lâm, Phòng NN&PTNN.... các hộ gia đình, để thu thập các thông tin về biến trạng rừng và tình trạng sử dụng đất, hiện nhằm giảm mất nơi ở dân địa phương đối với các hoạt động hiện bằng việc sử dụng công cụ ArcGIS 9.3 và nâng dành cho REDD+ tại mỗi xã nghiên cứu

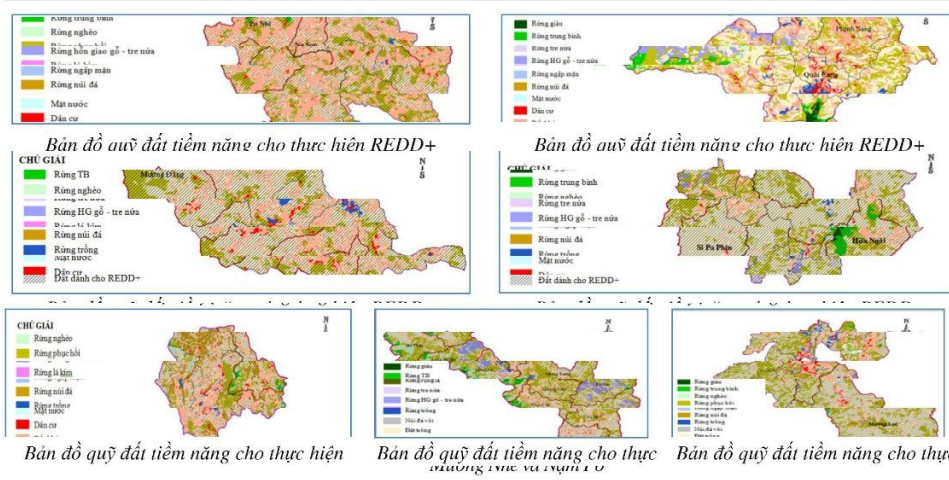
khai nam hạn chế mất rừng và suy thoái rừng.

REDD+
 REDD+ ở các xã nghiên cứu được xác định độ hiện trạng sử dụng đất mới nhất (2010). Kết quả REDD+ được thể hiện ở bảng 3.1.
 hoạt động REDD+ của các huyện được thể

DVT: Ha

1	Số	Đông	2.297,1	Gò-T.Nura	giàu	T. Bình	ngheo	phục hồi	4.394,8
		Đ. Biện							
	Mường	Tuần							
		Tuần							
7	Phình	Tuần	2.155,0	0,0	0,0	247,0	271,0	2.028,1	6.702,0
8	Quai	Tuần	1.454,7	0,0	0,0	0,0	0,0	825,0	2.279,7
9	Ta Ma	Tuần	4.782,2	0,0	0,0	0,0	91,0	2.391,4	7.264,6
10	Ang	Mường	2.642,3					1.259,0	3.901,3
11	Đãno	Ang	3.346,4			1,0		1.993,0	5.340,4
12	Lạn	Ang	1.174,1	4,2				222,2	2.171,0
	Ngai	Ang							
	Mường	Mường							

	Tên	Tên							
	Tên	Tên							
	Chức vụ	Mức lương							
10	Leng Su	Mường	6.011,0	2.400,0	288,1	202,0	1.077,0	6.073,5	17.555,0
20	Mường	Mường	8.932,4	1.957,1		1.097,8	939,7	7.187,2	20.402,3
21	Mường	Mường	9.843,6				60,3	10.653,7	20.557,6
22	Năm Kề	Mường	4.396,7	13,8		2.991,1	2.111,4	4.188,2	13.701,2
23	Năm Vĩ	Mường	3.027,4	1.993,0				843,1	5.863,5
24	ra viy	Nhà	2.410,2			0,2	107,7	2.470,2	0.022,0
25	Lam	Nhà							
26	Thượng	Nhà	1.402,2	090,2		1.442,1	120,7	0.929,0	10.007,2
27	Thượng	Nhà							
28	Sĩ Pa	Năm Pô	3.592,8	8,9			25,8	3.979,5	7.607,0
29	Chà	Năm Pô	8.931,4	1.270,4		0,7	267,6	6.455,7	16.925,8
30	Nhà	Năm Pô	9.005,1			281,1	0,0	3.629,9	12.916,1
31	Nhà	Năm Pô	4.588,0			1.031,3	118,8	3.783,0	9.521,1
32	Nhà	Năm Pô							
33	Mường	Điện	20.622,4	225,6		11,6	220,0	0.500,4	20.751,0
34	Mường	Điện	1.806,2	155,5			165,6	1.021,2	10.151,7
35	Nhà	Điện	5.497,7	946,4			148,1	2.658,6	9.250,8
36	Nhà	Điện							
Tổng cộng			236.357,5	20.130,6	640,4	17.325,4	15.125,9	154.652,6	444.232,4



5.1 **Chú thích.** Tổng quy hoạch tiềm năng cho hoạt động lâm nghiệp và nông nghiệp được thể hiện bằng màu xanh lá cây và đất nông nghiệp chiếm 17,70%. Với diện tích đất đối với diện tích rừng có trữ lượng cao như

nhưng diện tích rừng nghèo, rừng non giao gò = tương đương với những diện tích rừng này. Với diện tích đất trồng lúa, phát triển các mô hình nông

cao sinh kế cho cộng đồng địa phương.

hội đồng việc thực hiện REDD+

3.2.1. Mức độ chấp nhận của người dân địa

- *Mức độ chấp nhận của người dân đối với*
Người dân địa phương đã và đang đóng vai
trợ trợ giúp, như vậy đồng thời giảm bớt chi phí
thuộc rất lớn vào sự tham gia của họ. Tuy
những phong tục tập quán, truyền thống khác
sự chấp nhận của họ đối với các hoạt động

động REDD+ được đánh giá trên cơ sở kết quả
được từ sự tham gia của người dân. Các yếu
động tiềm năng cho chương trình REDD+ thì
khác nhau. Các hoạt động tiềm năng của
vệ rừng hiện có, trồng cây phân tán, xây dựng
trên diện tích đất trống, xây dựng vườn
nhưng quan tâm đến các hoạt động bao gồm
sử, sản xuất nông lâm kết hợp. Kết quả nghiên
phương đối với các hoạt động REDD+ được

Bảng 3.3. Mức độ chấp nhận của người dân địa phương đối với các hoạt động tiềm năng của REDD+

TT	Huyện	Các hoạt động tiềm năng của REDD+ (%)						hợp	
		trồng rừng		bảo vệ rừng		tăng cường sử dụng			
		bộ	đan	bộ	đan	bộ	đan		đan
3	Mường Ảng	83	100	100	100	0	0	33	0
5	Tủa Chùa	75	100	100	100	0	0	50	25
1	Nậm Pồ	63	44	100	100	25	13	25	0
4	Tủa Tủa	100	66	100	100	0	0	0	0

(Người, kết quả phỏng vấn)

bảo vệ rừng hiện có rất được người dân quan
đồng ý thực hiện hoạt động này. Nguyên nhân
động bảo vệ rừng, bao gồm: (1) Do nhu cầu về
càng cao vì vậy người dân mong muốn rừng
được bảo vệ và phát triển bền vững.

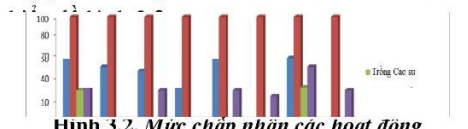
cách làm đơn giản nhất và mang lại hiệu quả
rừng. Hầu hết cán bộ và người dân đều nhận thức

Như vậy, trong các hoạt động tiềm năng cho
ta hoạt động được chính quyền và người dân ở
các địa phương tham gia thực hiện.

không được bảo vệ tốt khi mà không có nguồn kinh phí an toàn kết nối vào nguồn vốn. Vì vậy, chương trình, dự án để hỗ trợ nguồn kinh phí. Với hoạt động trồng rừng thì trong 40 xã (chiếm 70%), có 6 xã có 50% số cán bộ được xã, bao gồm: 02 xã của huyện Mường Nhé (xã Nậm Đé, xã Nà Ràng và xã Nà Cạ) và 02 xã Sánh là cán bộ không đồng ý trồng rừng. Điều này trong xã không còn quỹ đất, quỹ đất còn lại phải phụ cấp lương thực của người dân. Ngoài lại, kết quả phỏng vấn người dân cho thấy chỉ có 21 trong tổng số 40 xã đồng ý các xã có các xã có diện tích đất rừng và các xã có diện tích đất rừng. Mường Lát, Diên Biên và Diên Biên Đông bởi lẽ người dân có mức độ nhận thức và trình độ trồng rừng, họ sợ rằng hoạt động trồng rừng do lại mất đất sản xuất nông nghiệp.

Điều kiện không tương ứng với các hoạt động rừng. Tuần Giáo trong khi cán bộ không đồng ý với ý. Họ cho rằng làm nương rất vất vả và nếu có các yêu cầu về mặt kinh tế thì họ sẽ sẵn sàng. Như vậy, có thể thấy rằng đa phần người

quyền lợi của họ khi tham gia có được đảm bảo lợi ích như thế này không. Vì vậy, nếu đầu tư đồng trồng rừng sẽ thành công khi được người. Với truyền thống và tập quán canh tác lạc với các hoạt động như nông lâm kết hợp, xây dựng trồng cây cao su được cán bộ và người hướng dẫn dân đến 80%. Tuy nhiên, mong chứ không phải là lần đầu của họ để trồng Cao. - *Mức độ chấp nhận của người dân đối với các hoạt động khác nhau*, dân tộc Thái, dân tộc Lào dân tộc H'Mông, dân tộc Kháng tương đương nhau. Tuy nhiên, dân tộc H'Mông và dân tộc Kháng có mức độ chấp nhận cao hơn dân tộc Thái và dân tộc Lào. Các hoạt động tiềm năng của và cách tiếp cận khác nhau. Kết quả đánh giá động tiềm năng của REDD+ được thể hiện ở



Hình 3.2. Mức chấp nhận các hoạt động

ưu nông ứng và cho rừng bảo vệ rừng miền

tăng dân số, nhu cầu lương thực,... nên để bảo

Hoạt động trồng rừng được ba dân tộc

la dân tộc Dao (50%), dân tộc Thái (68%) và

những cư dân lúa nước sống ở vùng bán sơn

với cuộc sống và hoạt động sản xuất nông

vật như: Gỗ, củi, măng, rau rừng, cây nấm,

được biết đến như kỹ năng, đặc trưng của

sống ở tự lực và tự lực ở tự lực ở tự lực

hoạt động sản xuất và hoạt động sản xuất

thần đối với các hoạt động của REDD+ cũng

trên rừng. Tuy nhiên, nếu được giải thích đầy

tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển

Do trình độ dân trí thấp, tập tục canh tác

đàn ông và phụ nữ ở tự lực ở tự lực ở tự lực

có 45 % ở dân tộc Thái. Đối với người Kháng

niệm về việc canh tác theo hình thức nông lâm

3.2.2. Tính khả thi về kinh tế khi triển khai

Tính khả thi về kinh tế được đánh giá trên cơ

đánh giá về tính khả thi về kinh tế về tính khả

non sỡ với các hoạt động sản xuất truyền thống

giá trị kinh tế về kinh tế. Ngược lại, giá trị kinh tế

đáp được giá trị sản xuất nông nghiệp thì hoạt

Kết quả nghiên cứu đã xác định được cơ cấu

Điện Biên bao gồm: lúa nương, lúa nước, ngô,

kinh tế cho các hoạt động REDD+ chỉ tính

xuất lâm nghiệp vì vậy nghiên cứu chỉ tính đến

loại cây trồng, bao gồm: Lúa nương, ngô, sản

uất của sản xuất nông nghiệp là giống cây trồng

với công nghệ sản xuất và sản xuất nông nghiệp

trong nhà sản xuất và sản xuất nông nghiệp

đây thì chủ yếu sử dụng lao động gia đình và

không tính đến công lao động vào chi phí sản

tác nương rẫy tốt trong điều kiện khô khan nơi

con người.

các loại chi phí (hạt giống, phân bón, thuốc

phẩm ở các địa phương khác nhau có khác

không đáng kể. Vì vậy, giá trị trung bình về chi

các xa nghiên cứu sẽ thuận lợi hơn cho qua

canh tác rừng

Đơn vị: đồng/m²							
Cây trồng	Hạt giống	Phân bón	Thuốc	Thuốc	thu nhập	ròng	
Lúa hương	681.200	1.890.000	(4)	486.000	(6)=(2)+(3)+ 3.051.800	9.626.000	(8)=(7)-(6)
Sắn	0	0	0	0	7.379.600	7.379.600	

rẫy bằng các loài cây Lúa nương, Ngô, Đậu
vẫn còn một khoản lợi nhuận nhất định, trong
14.300.200 đồng/ha, tiếp đến là cây sắn với
đạt 10.400.000 đồng/ha và cây ngô với 5.412.400

Thu nhập trong cách tính ở bảng 3.3 mới chỉ từng loại cây trồng. Đối với canh tác nương sản xuất liên tục trong nhiều năm trên cùng

đến 4 năm sau đó lại bỏ hỏa 3 đến 5 năm sau thu nhập từ sản xuất nương rẫy trên mỗi mảnh tác. Một con số trung bình được đưa ra để tính ước lượng ra 4 năm, như vậy chu kỳ sản xuất là 7

đó, thu nhập bình quân hàng năm từ sản xuất
bảng 3.3 sẽ được nhân với 3 và chia cho 7. Với
xuất nông nghiệp sẽ là:

Đơn vị: đồng/ha/năm

(7)	(4) = (1) - (7)
-----	-----------------

0 của việc thực hiện các hoạt động REDD+,
cho các hoạt động REDD+ để so sánh:

Loại Sản phẩm từ lâm nghiệp và lâm sản khác	3.529.200	1.209.600	2.319.600
Thu nhập từ lâm nghiệp và lâm sản khác	3.162.686	0	3.162.686

Trong bảng 3.4 phải là yếu tố mang tính hấp thụ gia tăng của carbon và dịch vụ môi trường rừng cao hơn giá trị lợi nhuận rừng từ carbon và dịch vụ môi trường rừng từ các hoạt động khai thác lâm nghiệp và các lợi ích xã hội khác cho người dân bằng cách cải thiện đời sống của họ.

rừng được phân loại thành hai nhóm hoạt động là bảo vệ rừng đối với diện tích rừng có trữ lượng gỗ thấp và bảo vệ rừng đối với diện tích rừng có trữ lượng gỗ cao. Như vậy, các hoạt động của REDD+ rừng, trồng cây cao su trên diện tích đất trống

được quy đạt điểm hạng cho REDD+, mức độ chấp nhận của xã hội, tính khả thi và kinh tế và được đưa vào chương trình REDD+ quốc gia. Các hoạt động REDD+ tiềm năng cho các xã được

		Trọng (1)	Bảo vệ (2)	Phục hồi (3)	Trồng (4)	Nông lâm (5)	Kết hợp các (1)(2)(3)(4)(5)
2	Chiêng Sơ	1	2	3		5	1, 2, 3, 5
5	Mường Mùn		2	3		5	2, 3, 5
10	Quản Cáo	1	2			5	1, 2, 5
12	Mường Lạn	1	2				1, 2
15	Sa Lông		2		4		2, 4
17	Tủa Thàng	1	2	3			1, 2, 3
20	Chàng Chải	1	2	3			1, 2, 3
22	Nậm Kè		2	3			2, 3
24	Phá Vi		2	3			2, 3
25	Quảng Lâm		2	3			2, 3
27	Sín Thầu		2	3			2, 3
30	Già Sàng	1	2	3			1, 2, 3
32	Phá Tân	1	2	3			1, 2, 3
34	Nà Hy		2	3			2, 3
35	Nà Khe		2	3			2, 3
37	Mường Pôn	1	2	3			1, 2, 3
40	Mường Nhà	1	2	3			1, 2, 3